

Số: 3602/TT-UBND

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 11 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VI, kỳ họp bất thường thông qua tổng biên chế công chức năm 2018 trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức và Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định 21/2010/NĐ-CP, Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-BNV ngày 21/3/2018 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2018, UBND tỉnh xin báo cáo tình hình giao biên chế công chức năm 2018, cụ thể như sau:

Tổng số biên chế công chức hành chính nhà nước của tỉnh Khánh Hòa được giao năm 2018 là **2.076 biên chế**, giảm **32 biên chế** so với năm 2017.

UBND tỉnh phân bổ biên chế công chức năm 2018 cho từng cơ quan, tổ chức hành chính sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt và kết hợp một số giải pháp sau:

1. Thực hiện việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và chỉ tuyển dụng mới không quá 50% số biên chế nghỉ hưu và tinh giản theo đúng quy định tại các văn bản sau:

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021;

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

- Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW;

- Chỉ thị số 02/CT-TTG ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

- Công văn số 5431/BNV-TCBC ngày 18/12/2014 của Bộ Nội vụ về biên chế công chức, viên chức năm 2015.

2. Thời gian thực hiện việc giảm chỉ tiêu biên chế của các cơ quan, tổ chức hành chính được tính tới thời điểm thực hiện tinh giản trong năm 2018, chậm nhất đến 31/12/2018.

Trên đây là cơ sở quyết định biên chế công chức năm 2018 trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh Khóa VI, kỳ họp bất thường thông qua./.

(Đính kèm dự thảo Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh) *Uđ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Lê Đức Vinh

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định biên chế công chức năm 2018 trong các cơ quan, tổ chức
hành chính của tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ
KHÓA VI, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-BNV ngày 21/3/2018 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2018;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày / /2018 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế công chức năm 2018 trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện là **2.076** biên chế.

(Phân bổ chi tiết theo Kế hoạch đính kèm)

Điều 2. Biên chế công chức giao theo Nghị quyết này không bao gồm hợp đồng lao động hợp đồng ký theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giao biên chế công chức đối với từng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thời gian thực hiện việc giám chỉ tiêu biên chế của các cơ quan, tổ chức hành chính được tính tới thời điểm thực hiện tinh giản trong năm 2018, chậm nhất đến 31/12/2018.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khóa VI nhiệm kỳ 2016-2021, Kỳ họp bất thường thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các ban Đảng;
- VP. HĐND tỉnh; VP. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÂN BỐ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2018

STT	Các cơ quan hành chính nhà nước	Biên chế công chức được giao năm 2017	Số cơ mặt (Tính đến 01/3/2018)				Số chưa thực hiện	Số người nghỉ hưu đúng tuổi năm 2018	Số người nghỉ hưu trước tuổi (6 tháng cuối năm 2017)	Đã giảm năm 2016	Đã giảm năm 2017	Đã nghỉ giảm so với chỉ tiêu giao năm 2017	Biên chế dè nghỉ giao năm 2018	Ghi chú
			Số công chức hiện có (Tính đến 01/3/2018)	Số hợp đồng trong chỉ tiêu (Tính đến 01/3/2018)	Tổng công	Số người nghỉ hưu đúng tuổi năm 2018								
1	2	3	4	5	6 = 4 + 5	7 = 3 - 6	8	9	10	11	12	13 = 3 - 12	14	
	TOÀN TỈNH:	2,108	1,763	275	2,038	67	73	4	38	33	32	2,076		
1	CẤP TỈNH	1,295	1,070	175	1,245	47	52	1	26	25	24	1,271		
	BAN DÂN TỘC	16	12	3	15	1	2	0	0	1	1	15	- nghỉ hưu đúng tuổi 02	
2	BỘ L KKT VÀN PHONG	38	24	8	32	6	0	0	0	1	2	36	- số chưa thực hiện 06 - nhu cầu tuyển dụng 07 (hiệu 7 số với số chỉ tiêu được giao)	
3	SỞ CÔNG THƯƠNG	101	86	5	91	10	3	0	1	2	1	100	-2018; nghỉ hưu đúng tuổi 01, chưa thực hiện 05, nhu cầu tuyển dụng 02 - 2017, nghỉ hưu đúng tuổi 03, tình gian 01	
4	SỞ GIAO THÔNG - VẬN TẢI	71	58	10	68	3	3	0	1	1	2	69	- nghỉ hưu đúng tuổi 03, chưa thực hiện 03	
5	SỞ GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	52	44	5	49	3	4	0	2	1	1	51	- nghỉ hưu đúng tuổi 04	
6	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	44	38	5	43	1	2	0	1	0	1	43	- nghỉ hưu đúng tuổi 02, chưa thực hiện 01, nhu cầu tuyển dụng 03	
7	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	36	27	7	34	2	0	0	1	0	1	35	- chưa thực hiện 02, năm 2017 không giảm, Cơ quan Sở thiếu 07 công chức nhưng nhu cầu tuyển 6, Chỉ cục TGDĐCL, nhu cầu tuyển 02	

STT	Các cơ quan hành chính nhà nước	Biên chế công chức được giao năm 2017	Số có mặt (Tính đến 01/3/2018)			Số chưa thực hiện	Số người nghỉ hưu đúng tuổi năm 2018	Số người nghỉ hưu trước tuổi (6 tháng cuối năm 2017)	Đã giám năm 2016	Đã giám năm 2017	Đề nghị giám so với chỉ tiêu giao năm 2017	Biên chế đề nghị giao năm 2018	Chú
			Số công chức hiện có (Tính đến 01/3/2018)	Số hợp đồng trong chỉ tiêu (Tính đến 01/3/2018)	Tổng cộng								
8	SỞ LAO ĐỘNG - TB VÀ XÃ HỘI	55	44	10	54	1	3	0	1	1	54	- nghỉ hưu đúng tuổi 03, chưa thực hiện 01, cơ quan Số thiếu 08 công chức nhưng nhu cầu tuyển 07, Chi cục Phòng Chống TNXH thiếu 03 công chức nhưng nhu cầu tuyển 02	
9	SỞ NGOẠI VỤ	22	14	3	17	5	0	1	0	1	21	- chưa thực hiện 05, năm 2017 không giám	
10	SỞ NỘI VỤ	62	51	11	62	0	2	0	1	1	61	- nghỉ hưu đúng tuổi 02	
11	SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT	308	255	50	305	3	12	1	9	4	304	- Thanh tra Sở được phân bổ cho các Chi cục trực thuộc Sở - Cơ quan Số thiếu 09 công chức nhưng nhu cầu tuyển đúng 04, Chi cục Kiểm lâm nghỉ hưu đúng tuổi 10 nhưng đã giám 15 chỉ tiêu năm 2016, 2017	
12	SỞ TÀI CHÍNH	61	53	6	59	2	5	0	1	2	59	- nghỉ hưu đúng tuổi 05, chưa thực hiện 1.02	
13	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	69	64	5	69	0	4	0	1	1	68	- nghỉ hưu đúng tuổi 04	
14	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	25	21	4	25	0	0	0	0	1	24	từ năm 2015 đến nay, chưa thực hiện tinh giản	
15	SỞ TƯ PHÁP	32	31	1	32	0	2	0	1	1	31	- chuyển giao Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính cho VP UBND tỉnh - nghỉ hưu đúng tuổi 02	

STT	Các cơ quan hành chính nhà nước	Biên chế công chức được giao năm 2017	Số cơ mặt (Tính đến 01/3/2018)			Số chưa thực hiện	Số người nghỉ hưu đúng tuổi năm 2018	Số người nghỉ hưu trước tuổi (6 tháng cuối năm 2017)	Đã giám năm 2016	Đã giám năm 2017	Đề nghị giám so với chỉ tiêu giao năm 2017	Biên chế đề nghị giao năm 2018	Ghi chú
			Số công chức hiện có (Tính đến 01/3/2018)	Số hợp đồng trong chỉ tiêu (Tính đến 01/3/2018)	Tổng cộng								
16	SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	33	29	4	33	0	2	0	1	0	1	32	- nghỉ hưu đúng tuổi 02
17	SỞ DU LỊCH	19	15	2	17	2	0	0	0	tăng 01	1	18	- tổng số nghỉ hưu năm 2017: 02 (nhưng chưa tính gián) - chưa thực hiện 02
18	SỞ XÂY DỰNG	58	48	7	55	3	2	0	1	2	1	57	- nghỉ hưu đúng tuổi 02, chưa thực hiện 03, Thanh tra Sở thiếu 02 công chức nhưng không có nhu cầu tuyển dụng
19	SỞ Y TẾ	61	44	12	56	5	2	0	2	1	1	60	- nghỉ hưu đúng tuổi 02, chưa thực hiện 05 Năm 2018 sẽ sáp nhập các Trung tâm Dân số-KHHGD vào Trung tâm Y tế
20	THANH TRA TỈNH	42	37	5	42	0	3	0	0	1	1	41	- nghỉ hưu đúng tuổi 03
21	VĂN PHÒNG HĐND TỈNH	24	26	4	30	-6	0	0	1	tăng 01	tăng 06	30	- bổ sung 06 chỉ tiêu để thực hiện các chức danh chuyên trách của Hội đồng nhân dân theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015
22	VĂN PHÒNG UBND TỈNH	63	49	8	57	6	1	0	0	0	3	60	năm 2017, có 02 chỉ tiêu chuyển qua khối Đảng, nghỉ hưu đúng tuổi 01, chưa thực hiện 04
23	DỰ PHÒNG	3	0	0	0	0	0	0	0	1	1	2	- nhận 02 chỉ tiêu của Văn phòng UBND tỉnh dự kiến chuyển sang khối Đảng - chuyển 03 chỉ tiêu dự phòng cho VP HĐND tỉnh

